



VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN I
Trung tâm Quan trắc Môi trường và Bệnh thủy sản miền Bắc
Địa chỉ: Phường Đình Bảng – thành phố Từ Sơn – tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 0243.8785751 Fax: 0243.878.0099
Email: o.cedma@ria1.org, website: www.ria1.org



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU

Mã phiếu: QTHT240724

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 04 – Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Thành phố Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh

Số điện thoại liên hệ/Email (nếu có): 039 3693157

Loại mẫu:

- Nước mặt Nước biển Nước thải Nước nuôi trồng thủy sản Động vật thủy sản
 Sản phẩm thủy sản Đất Bùn Trầm tích Khác

Tình trạng mẫu: Bảo quản lạnh

Địa điểm thu mẫu: Chi tiết tại Bảng 1

Ngày thu mẫu: 22 - 23/7/2024

Ngày nhận mẫu: 24/7/2024

Người nhận mẫu: Đặng Thị Phú

Chỉ tiêu và phương pháp phân tích: N-NH₄⁺ (HD.H.01), N-NO₂⁻ (HD.H.02), P-PO₄³⁻ (HD.H.03), TSS (HD.H.07), Mật độ và thành phần tảo độc (SMEWW 10200 B,F:2017), Định lượng vi khuẩn *Vibrio* tổng số (HD.VS.12).

Ngày phân tích: 24 - 26/7/2024

Bảng 1: Địa điểm thu mẫu

TT	Địa điểm thu mẫu	Ký hiệu mẫu
1.	Kỳ Ninh: Hói Lỗ	NC Kỳ Ninh
2.	Kỳ Thư: Ngọn Rào	NC Kỳ Thư
3.	Cẩm Lộc: Bãi Rào	CL-CX
4.	Thạch Hạ Đồng ghè	Nước cấp Thạch Hạ
5.	Đan Trường	Nc Đan Trường
6.	Thạch Mỹ	Nc Thạch Mỹ
7.	Đình Bàn	N. cấp Đ.Bàn



2. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Bảng 2: Kết quả phân tích thủy hóa

Địa điểm	Nhiệt độ***	pH***	DO***	Độ trong***	Độ mặn***	Độ kiềm***	N-NH ₄ ⁺ **	N-NO ₂ ⁻ *	P-PO ₄ ³⁻ *	TSS**
	°C		mg/l	cm	‰	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l
NC Kỳ Ninh	27	7,5	4,0	40	15	107	0,420	0,019	0,044	30,5
NC Kỳ Thư	25	8,0	4,0	40	10	107,9	0,755	0,019	0,038	36,0
CL-CX	28	8,0	4,5	40	7	71,6	0,474	0,013	0,022	78,0
Nước cấp Thạch Hạ	28	8,2	4,5	45	20	80,5	0,184	0,006	0,030	43,0
Nc Đan Trường	28	8,0	4,0	30	1	63	0,527	0,024	0,002	53,3
Nc Thạch Mỹ	28	8,5	5,0	40	23	125	0,851	0,059	0,228	105,0
Nc. cấp Đ.Bàn	28	8,0	4,0	40	20	80,5	0,184	0,005	0,030	34,5
Tiêu chuẩn tham chiếu	26-32	7,5-8,5	5,0-9,0	30-45	7-25	80-200	≤ 3,0	≤ 1,0	≤ 0,15	≤ 100

Ghi chú:

- **Dấu '*':** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- **Dấu (***):** Chỉ tiêu đo tại hiện trường, được cung cấp bởi Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh
- **TCVN 13656:2023:** Tiêu chuẩn quốc gia: Nước nuôi trồng thủy sản - Chất lượng nước nuôi thâm canh tôm sú, tôm thẻ chân trắng

Bảng 3: Kết quả phân tích mật độ tảo, thành phần tảo độc

STT	Ký hiệu mẫu	Giống/loài	Mật độ (tế bào/lít)
1.	NC Kỳ Ninh	KPH	0
2.	NC Kỳ Thu	KPH	0
3.	CL-CX	KPH	0
4.	Nước cấp Thạch Hạ	KPH	0
5.	Nc Đan Trường	KPH	0
6.	Nc Thạch Mỹ	KPH	0
7.	N. cấp Đ.Bàn	KPH	0

Ghi chú:

Ký hiệu (KPH): Không phát hiện.

Bảng 4: Kết quả định lượng *Vibrio* tổng số

STT	Ký hiệu mẫu	<i>Vibrio</i> tổng số ^{***} (CFU/mL)
1.	NC Kỳ Ninh	$1,5 \times 10^2$
2.	NC Kỳ Thu	0
3.	CL-CX	$5,0 \times 10^1$
4.	Nước cấp Thạch Hạ	$2,0 \times 10^1$
5.	Nc Đan Trường	0
6.	Nc Thạch Mỹ	0
7.	N. cấp Đ.Bàn	$3,0 \times 10^3$
TCVN 13656:2023		$\leq 10^3$



Ghi chú: CFU/mL: Khuẩn lạc vi khuẩn/ml nước; TCVN 13656:2023: Tiêu chuẩn quốc gia: Nước nuôi trồng thủy sản - Chất lượng nước nuôi thâm canh tôm sú, tôm thẻ chân trắng; ^{***}: Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

3. NHẬN XÉT

- Các chỉ tiêu pH, độ trong, N-NH₄⁺, N-NO₂⁻, TSS tại các điểm quan trắc nguồn cấp đều có giá trị trong giới hạn cho phép theo TCVN 13656:2023.

- Các chỉ tiêu nhiệt độ, DO, độ mặn, độ kiềm, P-PO₄³⁻ và *Vibrio* tổng số tại một số điểm quan trắc có giá trị chưa phù hợp theo TCVN 13656:2023, chi tiết như sau:

+ Chỉ tiêu nhiệt độ có 1/7 (14,28%) mẫu có giá trị thấp hơn giới hạn cho phép 1,04 lần là mẫu mang ký hiệu Kỳ Thu.

+ Chỉ tiêu DO có 6/7 (85,71%) mẫu có giá trị thấp hơn giới hạn cho phép (GHCP) từ 1,11 lần đến 1,25 lần.

- + Chỉ tiêu độ mặn có 1/7 (14,28%) mẫu có giá trị thấp hơn giới hạn cho phép 7 lần là mẫu mang ký hiệu Nc Đan Trường.
- + Chỉ tiêu độ kiềm có 1/7 (14,28%) mẫu có giá trị thấp hơn giới hạn cho phép 1,27 lần là mẫu mang ký hiệu Nc Đan Trường.
- + Chỉ tiêu P-PO₄³⁻ có 1/7 (14,28%) mẫu có giá trị cao hơn giới hạn cho phép 1,52 lần là mẫu mang ký hiệu Nc Thạch Mỹ
- + Mật độ vi khuẩn *Vibrio* tổng số trong nước thu tại Đình Bàn có giá trị cao hơn 3 lần so với ngưỡng giới hạn cho phép theo TCVN 13656:2023. Các mẫu nước còn lại có giá trị nằm ngưỡng giới hạn theo TCVN 13656:2023.
- + Không phát hiện tảo độc trong 7 mẫu nước đã phân tích.

4. KHUYẾN CÁO

- Đối với các nguồn cấp có hàm lượng oxy, độ kiềm và độ mặn thấp cần thực hiện các biện pháp xử lý như sau:

- + Tăng cường quạt khí, sục khí và kiểm tra lại hàm lượng oxy hòa tan trước khi cấp vào ao nuôi đảm bảo giá trị nằm trong ngưỡng giới hạn theo TCVN 13656:2023.
- + Sử dụng vôi tôi hoặc Natri bicarbonate (NaHCO₃) hoặc Dolomite (CaMg(CO₃)₂) để nâng độ kiềm nước cấp lên ngưỡng giới hạn 100 – 200 mg/L.
- + Căn cứ độ mặn trong ao nuôi để sử dụng lượng nước phù hợp, tránh làm biến động lớn độ mặn trong ao nuôi.

- Đối với mẫu nước có mật độ *Vibrio* tổng số cao hơn ngưỡng giới hạn cho phép: Sử dụng các hóa chất khử trùng được phép lưu hành trên thị trường với liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất (Ví dụ: Chlorine 10-20 mg/L) để khử trùng nước, diệt khuẩn giảm mật độ vi khuẩn trong ao lắng/lọc trước khi cấp vào ao nuôi.

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 7 năm 2024

Trưởng phòng



Phan Trọng Bình

Lãnh đạo đơn vị



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Bình